

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC
Số: ...956...../BVĐHYD-VTTB
V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp giấy lau tay, giấy vệ sinh theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp giấy lau tay, giấy vệ sinh
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 24 tháng
4. Loại hợp đồng: trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 15/03/2025.
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: CN Chu Thị Kim Lan Số điện thoại: 028 3952 5244

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có).

Trân trọng./..

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M06-048-ctklan)(01).

TUẤN GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số ..956..../BVĐHYD-VTTB ngày ..7/3/..2025)

1 Yêu cầu chung:

- Giấy trắng, bề mặt giấy sạch, đồng đều, không có đốm đen, đốm khác màu trên bề mặt giấy, giấy mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt.
- Giấy không mùi, không bụi.
- Bao bì đóng gói sạch sẽ, nội dung nhãn hàng hóa có tối thiểu các thông tin: Tên, địa chỉ nhà sản xuất, nhãn hiệu sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về định lượng của giấy, số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm.

2 Yêu cầu cụ thể:

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật, mô tả sản phẩm	Đvt	Số lượng
1.	Giấy cuộn nhỏ 100 gam	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy 2 lớp, có lõi, đóng gói 10 cuộn/gói . - Định lượng: $\geq 17\text{gsm}$ - Trọng lượng: $\geq 100\text{g/cuộn}$ - Chiều cao cuộn: $\geq 100\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 25\text{m}$, giấy 2 lớp - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Chỉ tiêu cơ lý: <ul style="list-style-type: none"> + Độ bền kéo đối với 2 lớp giấy trung bình: theo chiều dọc $\geq 100 \text{ N/m}$, theo chiều ngang $\geq 45\text{N/m}$ + Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: $\geq 7,5 \text{ g/g}$ - Chỉ tiêu hóa học: <ul style="list-style-type: none"> + Hàm lượng chì (Pb) $\leq 0,003 \text{ mg/dm}^2$. + Hàm lượng cadimi (Cd) $\leq 0,002 \text{ mg/dm}^2$ + Hàm lượng thủy ngân (Hg) $\leq 0,002 \text{ mg/dm}^2$. + Hàm lượng Formaldehyde $\leq 1,0 \text{ mg/dm}^2$ 	cuộn	40.000
2.	Khăn giấy hộp 180 tờ	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 180 tờ/ hộp, - Kích thước: 18cmx20cm, giấy 2 lớp. - Định lượng $\geq 14 \text{ gsm}$ - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Chỉ tiêu cơ lý: <ul style="list-style-type: none"> + Độ bền kéo đối với 2 lớp giấy trung bình: theo chiều dọc $\geq 110 \text{ N/m}$, theo chiều ngang $\geq 45 \text{ N/m}$ + Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: $\geq 7,5 \text{ g/g}$ - Chỉ tiêu hóa học: <ul style="list-style-type: none"> + Hàm lượng chì (Pb) $\leq 0,003 \text{ mg/dm}^2$. + Hàm lượng cadimi (Cd) $\leq 0,002 \text{ mg/dm}^2$ 	hộp	400

T6
 VIỆN
 ĐIỀU
 TRỊ
 Y TẾ
 HỒ CHÍ MINH
 UYỆC TP



TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật, mô tả sản phẩm	Đvt	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Hàm lượng thủy ngân (Hg) ≤ 0,002 mg/dm². + Hàm lượng Formaldehyde ≤ 1,0 mg/dm² 		
3.	Khăn giấy hộp 100 tờ	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 100 tờ/ hộp, - Kích thước: 18cmx20cm, giấy 2 lớp. - Định lượng ≥ 14 gsm - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo đối với 2 lớp giấy trung bình: theo chiều dọc ≥ 110 N/m, theo chiều ngang ≥ 45 N/m + Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: ≥ 7,5 g/g - Chỉ tiêu hóa học: + Hàm lượng chì (Pb) ≤ 0,003 mg/dm². + Hàm lượng cadimi (Cd) ≤ 0,002 mg/dm² + Hàm lượng thủy ngân (Hg) ≤ 0,002 mg/dm². + Hàm lượng Formaldehyde ≤ 1,0 mg/dm² 	Hộp	105.000
4.	Khăn giấy 33cmx33cm	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 100 tờ/ xấp. - Kích thước: 33cmx33cm, giấy 1 lớp. - Định lượng ≥ 17 gsm. - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Giấy trắng rập nồi - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 100N/m, theo chiều ngang ≥ 40N/m + Khả năng hấp thụ nước: ≥ 7,5 g/g. - Chỉ tiêu hóa học: + Hàm lượng chì (Pb) ≤ 0,003 mg/dm². + Hàm lượng cadimi (Cd) ≤ 0,002 mg/dm² + Hàm lượng thủy ngân (Hg) ≤ 0,002 mg/dm². + Hàm lượng Formaldehyde ≤ 1,0 mg/dm² 	xấp	31.000
5.	Giấy cuộn lớn 700 gam	<ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng ≥ 700g/cuộn - Định lượng ≥ 17 gsm, giấy 2 lớp - Chiều dài: ≥ 200m. - Chiều cao cuộn: ≥ 95mm - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 100N/m, theo chiều ngang: ≥ 45N/m + Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: ≥ 7,5 g/g. - Chỉ tiêu hóa học: + Hàm lượng chì (Pb) ≤ 0,003 mg/dm². 	cuộn	125.000

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật, mô tả sản phẩm	Đvt	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Hàm lượng cadimi (Cd) ≤ 0,002 mg/dm² + Hàm lượng thủy ngân (Hg) ≤ 0,002 mg/dm². + Hàm lượng Formaldehyde ≤ 1,0 mg/dm² 		
6.	Giấy lau tay	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng: 100 tờ/ xấp, - Kích thước: 20cmx20cm, giấy 2 lớp. - Định lượng ≥ 20 gsm ±2 % - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 110N/m, theo chiều ngang ≥ 45N/m + Khả năng hấp thụ nước: ≥ 7,5 g/g. - Chất lượng: Giấy đảm bảo độ dai, thấm hút nước tốt. - Chỉ tiêu hóa học: + Hàm lượng chì (Pb) ≤ 0,003 mg/dm². + Hàm lượng cadimi (Cd) ≤ 0,002 mg/dm² + Hàm lượng thủy ngân (Hg) ≤ 0,002 mg/dm². + Hàm lượng Formaldehyde ≤ 1,0 mg/dm² 	xấp	427.000
7.	Giấy 25cmx35cm	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói: Xấp 1 kg - Kích thước tờ: 25cmx35cm, giấy 1 lớp; khoảng 350 tờ/ 1 kg. - Định lượng: ≥ 30g/m²/1 lớp - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 100N/m, theo chiều ngang: ≥ 40N/m - Chỉ tiêu hóa học: + Hàm lượng chì (Pb) ≤ 0,003 mg/dm². + Hàm lượng cadimi (Cd) ≤ 0,002 mg/dm² + Hàm lượng thủy ngân (Hg) ≤ 0,002 mg/dm². + Hàm lượng Formaldehyde ≤ 1,0 mg/dm² 	xấp	51.600
8.	Giấy 40cmx50cm	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói: Xấp 1 kg - Kích thước tờ: 40cmx50cm, giấy 1 lớp; khoảng 150 tờ/ 1 kg. - Định lượng: ≥ 30g/m²/1 lớp - Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất. - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 100N/m, theo chiều ngang: 40N/m - Chỉ tiêu hóa học: + Hàm lượng chì (Pb) ≤ 0,003 mg/dm². + Hàm lượng cadimi (Cd) ≤ 0,002 mg/dm² 	xấp	1.900



Minh

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật, mô tả sản phẩm	Đvt	Số lượng
		+ Hàm lượng thủy ngân (Hg) ≤ 0,002 mg/dm ² . + Hàm lượng Formaldehyde ≤ 1,0 mg/dm ²		